**Họ và tên: Võ Thanh Nghị**

**Lớp: 09\_ĐHCNPM02**

**MSSV: 0950080061**

**- Tạo Tài Khoản Đăng Nhập (Login Account):**

B1: Mở mục Security, click phải mục Login và chọn New Login...

Graphical user interface, application

Description automatically generated

B2: Trên trang General, nhập tên đăng nhập, chế độ xác nhận, CSDL mặc định.

Graphical user interface, application

Description automatically generated

B3: Trang Server Roles: Chọn vai trò quản trị mức Server cho tài khoản đăng nhậpGraphical user interface, application

Description automatically generated

B4: Trang User mapping: Chọn cơ sở dữ liệu được phép truy xuất với tài khoản mới

Graphical user interface, application

Description automatically generated

**-Thay đổi thuộc tính cho Login:**

B1: Chọn database, vào mục Users bấm đúp vào tên User cần hiệu chỉnh (LoginID)

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

B2:Chọn vào Securable và Click nút Search và chọn all object of the type Graphical user interface, application

Description automatically generated

B3: Chọn table và view   
A screenshot of a computer

Description automatically generated

Graphical user interface, application

Description automatically generated

B4: Cấp quyền thực hiện thao tác trên các bảng

Graphical user interface, application

Description automatically generated

**- Cấp Quyển Tạo Đối Tượng Trên CSDL:**

B1: Click phải vào csdl và chọn property

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Graphical user interface, application

Description automatically generated

B2: Trong HT Properties, chọn trang PermissionsGraphical user interface, application

Description automatically generated

B3: Đánh dấu user mà bạn muốn cấp quyền cho table

Graphical user interface, application

Description automatically generated

B4: Đánh dấu chọn các phát biểu được cần cấp quyền thực hiện cho các User. Graphical user interface, application

Description automatically generated

**- Xóa User trên một CSDL:**

Click phải vào tên user và chọn Delete.

Graphical user interface, application

Description automatically generated

**- Tạo User với Login đã có:**

B1: Click phải vào folder user 🡪 Ấn New User

Graphical user interface, application

Description automatically generated

B2: Nhập thông tin vào

Graphical user interface, application

Description automatically generated

**- Xóa Tài Khoản Đăng Nhập:**

Click phải vào tên Login và chọn Delete

Graphical user interface, application

Description automatically generated

**-Đăng nhập vào user mới**

Graphical user interface

Description automatically generated

**SAO LƯU VÀ PHỤC HỒI DỮ LIỆU TRONG SQL SERVER**

1. **Các loại sao lưu dữ liệu**

**- Loại 1: Full backup**

B1: Chọn vào csdl mà bạn muốn backup, chuột phải chọn task 🡪 chọn backup

Graphical user interface

Description automatically generated

B2: Chọn full backup Graphical user interface, application

Description automatically generated

B3: Nhấn vào add, ghi đường dẫn và tên tập tin

A screenshot of a computer

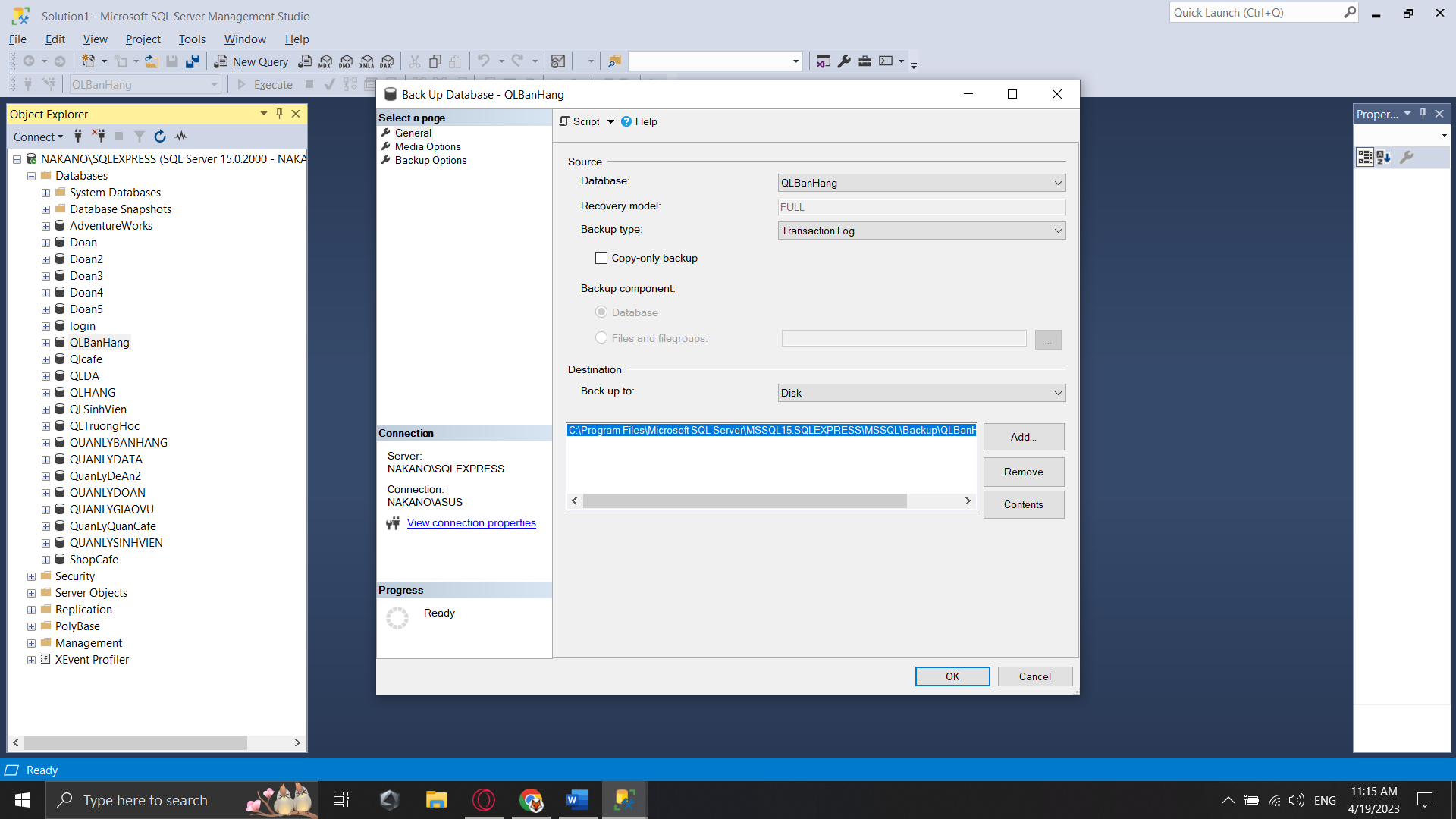
Description automatically generated

- Loại 2: Different backup

Thực hiện như các bước trên full backup những đổi full thành differential

Graphical user interface, application

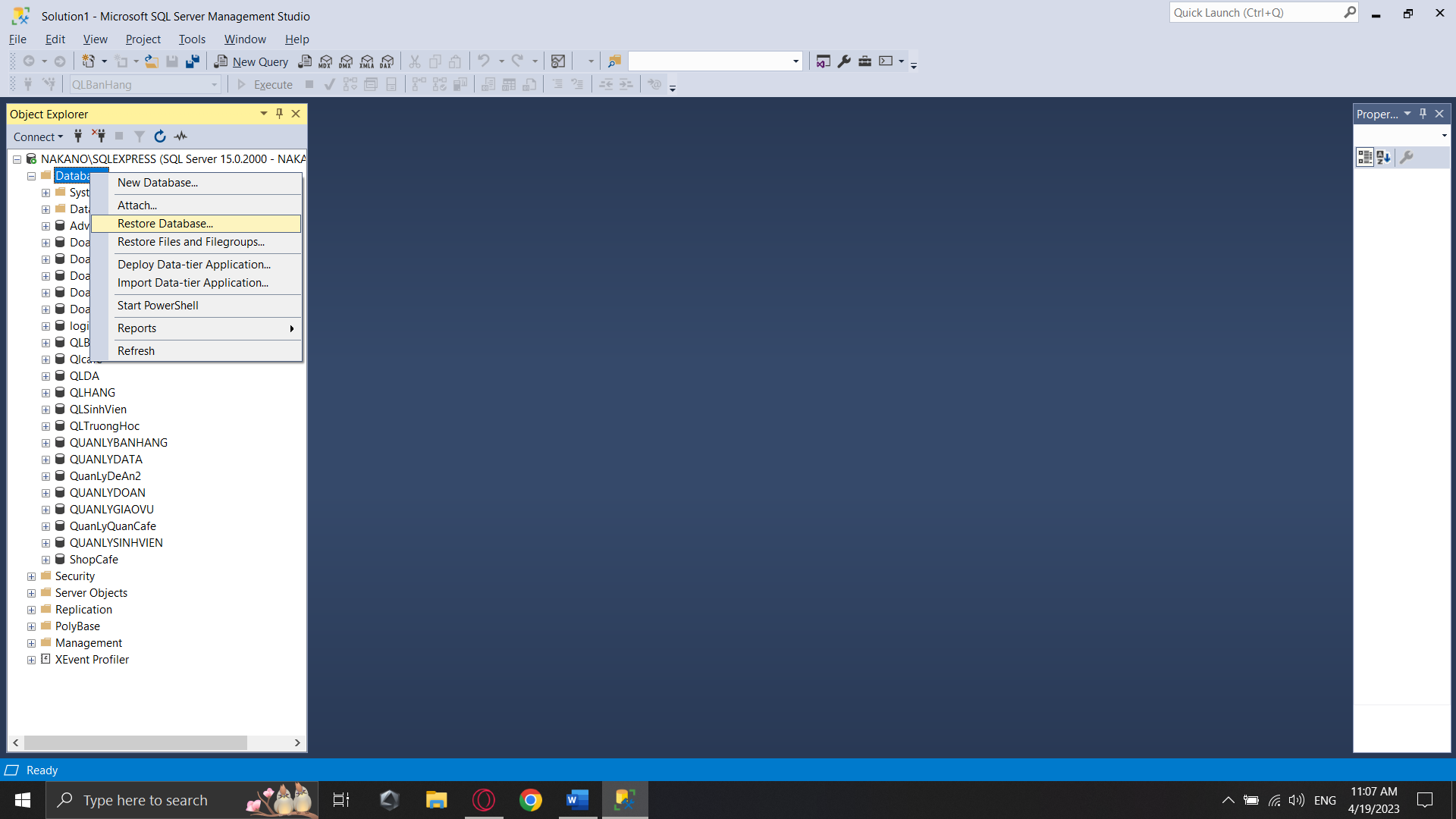
Description automatically generated

-Loại 3: Transaction log

1. **Phục hồi dữ liệu**

**- Phục hồi dữ liệu từ bản full và different backup**

B1: Click vào folder database và chọn restore database



B2: Chọn Device, add và chọn file backup pak

Graphical user interface, application

Description automatically generated

B3: ấn ok để store database fullGraphical user interface, application

Description automatically generated

1. **Sao lưu và phục hồi dữ liệu trong sql server**

**Thực hiện full backup:**

**Thực hiện different backup:**

**Thực hiện log backup:**

1. **Với CSDL QLBanHang trên**